ỦY BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
XÃ IA BLANG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 129/ BC-UBND	*Ia Blang, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ năm 2016 đến năm 2019

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM ĐỊA PHƯƠNG

Xã Ia Blang nằm cách trung tâm huyện Chư sê khoảng 04 km về phía Tây Nam. Với diện tích tự nhiên là 2.019,79ha, toàn xã có 13 thôn làng; có tổng số 2.285 hộ với 11.361 khẩu, trong đó: dân tộc thiểu số có 551 hộ, 2.752 khẩu chủ yếu là người Jrai và BaNa.

Nhìn chung xã Ia Blang là một xã thuần nông đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt là đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số do trình độ dân trí thấp, chưa mạnh dạn đầu tư vào trồng các loại cây công nghiệp nên đời sống một số đối tượng gặp nhiều khó khăn.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Công tác chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện

Được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các đoàn thể xã, hàng năm xã đã luôn phấn đấu thực hiện tốt các chính sách thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được xác định và cố gắng giải quyết quyền lợi theo đúng quy định của Nhà nước.

Cấp uỷ, chính quyền xã luôn quan tâm chỉ đạo, điều hành trong việc triển khai các chính sách giảm nghèo. Xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo hàng năm để phù hợp với điều kiện thực tế từng thời điểm rà soát; các thành viên BCĐ thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công, qua đó đã giúp đỡ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo ổn định cuộc sống.

III. CÔNG TÁC RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Ban hành Kế hoạch tổ chức, quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Hằng năm, căn cứ Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của UBND huyện Chư Sê, UBND xã đã xây dựng Kế hoạch về việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Cụ thể trong năm 2019:

- Ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND, ngày 18/9/2019 của UBND xã về việc điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 trên địa bàn.

- Ban hành Quyết định số 154/QĐ-UBND, ngày 18/9/2019 của UBND xã về việc kiện toàn Ban chỉ đạo điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 trên địa bàn.

- Ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND, ngày 18/9/2019 của UBND xã về việc phân công nhiệm vụ điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 trên địa bàn. UBND xã đã tiến hành tổ chức họp Ban chỉ đạo phổ biến mục đích, yêu cầu cho từng thành viên phụ trách điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các thôn, làng.

2. Phân công nhiệm vụ cho các cán bộ, công chức trong quá trình điều tra, rà soát hộ nghèo

- Đã phân công nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo.

(Có bảng phân công nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo kèm theo)

3. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng năm

Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo qua các năm (tính từ 2016 đến 2019)

STT	Nội dung		Cuối năm 2016	Cuối năm 2017	Cuối năm 2018	Cuối năm 2019
1	Hộ nghèo	Số hộ nghèo (hộ)	310	156	138	64
		Tỷ lệ (%)	14.12	6.96	6.04	2.68
2	Hộ cận nghèo	Số hộ cận nghèo (hộ)	143	222	273	236
		Tỷ lệ (%)	6.5	9.9	11.9	9.87
4	Số hộ thoát nghèo		0	78	36	78
5	Số hộ tái nghèo		0	0	0	01
6	Số hộ nghèo mới phát sinh		149	08	18	03

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO

1. Hỗ trợ về y tế

Căn cứ theo Luật BHYT, xã Ia Blang là xã vùng II nên người ĐBDTTS đều được hỗ trợ BHYT, 100% hộ kinh nghèo, kinh cận nghèo được cấp thẻ BHYT hàng năm.

2. Hỗ trợ về nhà ở

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Toàn xã có 16 hộ được phê duyệt trong Quyết định 455 . Đến cuối năm 2019 có 02/16 hộ có nhu cầu vay vốn đã vay vốn và sửa chữa nhà ở. 14 hộ còn lại không có nhu cầu vay vốn để sữa chữa hay xây mới nhà ở vì lý do hoàn cảnh gia đình họ khó khăn, nguồn thu

nhập không ổn định, vay tiền để xây nhà họ không ứng được vấn đề trả lãi và sau này là trả gốc.

3. Hỗ trợ về tiền điện

- Theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg, ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo Quyết định số 936/QĐ-TTg, ngày 25/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí năm 2015 cho các địa phương để hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách theo QĐ số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg, ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện.

Cụ thể:

Năm	Hộ nghèo	Số tiền
2016	310	104.664.000
2017	226	99.666.000
2018	143	84.084.000
2019	95	55.860.000
Tổng cộng:		**344.274.000**

(Năm 2016: Chỉ cấp quý I, II

Năm 2017: Chỉ cấp quý I, II và III)

4. Hỗ trợ phát triển sản xuất

**** Chương trình cấp không thu tiền***

Năm 2016: Cấp giống ngô lai CP888 cho hộ nghèo, già làng trưởng bản và gia đình chính sách là 204kg quy thành tiền là 16.116.000 đ cho 147 hộ.

Cấp phân lân hạt BĐ cho hộ nghèo, già làng trưởng bản và gia đình chính sách theo chương trình cấp không thu tiền là 8.532,99kg quy thành tiền là 65.072,581đ cho 173 hộ.

Cấp phân lân hạt BĐ cho hộ nghèotheo chương trình giảm nghèo bền vững là 4.992kg quy thành tiền là 38.068,992đ cho 15 hộ.

Nhận và cấp 15 con bò (09 con theo chương trình cấp không thu tiền, 06 con cấp theo chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững).

Năm 2017: Cấp giống ngô lai CP888 cho hộ nghèo, trưởng bản, gia đình chính sách là 154kg quy thành tiền là 12.166.000đồng cho 120 hộ.

Cấp phân lân hạt BĐ cho hộ nghèo, già làng trưởng bản và gia đình chính sách theo chương trình cấp không thu tiền là 9.121,58kg quy thành tiền là 54.638,264đ cho 182 hộ.

Cấp phân lân hạt BĐ cho hộ nghèotheo chương trình giảm nghèo bền vững là 5.085,21kg quy thành tiền là 39.291,024đ cho 18 hộ.

Nhận và cấp 18 con bò (12 con theo chương trình cấp không thu tiền, 06 con cấp theo chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững).

Nhận và cấp 20 con bò cấp theo Quyết định 755 thuộc chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Năm 2018: Nhận và cấp phát cho 196 hộ 907 khẩu với tổng số phân bón theo chương trình cấp không thu tiền là 4.088,40kg.

Nhận và cấp phát cho 174 hộ 894 khẩu với tổng số bắp hỗ trợ là 195kg.

Nhận và cấp 10 con bò theo chương trình cấp không thu tiền.

Năm 2019: Cấp 47 con bò theo đề án xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã cho 47 hộ nghèo.

IV. ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền luôn quan tâm chỉ đạo, điều hành trong việc điều tra ròa soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm cũng như triển khai các chính sách giảm nghèo, tạo điều kiện thuận lợi góp phần giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

Nhận thức của người nghèo từng bước được nâng lên, có nhiều hộ nghèo tự giác chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo, tự thay đổi tập quán, tư duy trong sản xuất và trong đời sống, tích cực tham gia học tập và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tích lũy kinh nghiệm trong sản xuất, cần cù chịu khó trong lao động sản xuất vươn lên thoát nghèo, vì vậy, trong những năm qua việc thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo đã mang lại kết quả đáng khích lệ, tỷ lệ hộ nghèo giảm vượt so với kế hoạch đề ra, người nghèo có thêm nhiều cơ hội tiếp cận các nguồn lực như: được vay vốn ưu đãi đầu tư phát triển sản xuất, được đào tạo nghề, tập huấn khoa học - kỹ thuật, nâng cao kiến thức trong sản xuất, được hỗ trợ vốn làm nhà ở, được cấp không các mặt hàng chính sách và được cấp thẻ BHYT miễn phí theo quy định.

- Các chế độ, chính sách giảm nghèo được giải quyết cơ bản kịp thời, đúng quy định. Công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hàng năm trong công tác giảm nghèo được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

2. Khó khăn, vướng mắc:

Bên cạnh những thuận lợi, xã Ia Blang còn gặp rất nhiều khó khăn như trong những năm gần đây thời tiết, khí hậu thường diễn biến phức tạp; giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực xuống thấp gây ảnh hưởng lớn đến đời sống của nhân dân trên địa bàn. Việc cấp con giống chưa thực sự phù hợp, chính vì vậy kinh tế của người dân chưa ổn định, đời sống của đồng bào các dân tộc còn nhiều khó khăn.

Trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của một bộ phận nhân dân về các chế độ chính sách còn hạn chế, tư tưởng còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Đời sống một bộ phận hộ nghèo còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt đối với các hộ nghèo là người đồng bào DTTS, hộ nghèo có trình độ dân trí thấp, hộ nghèo đông con, hộ nghèo do không biết cách làm ăn, hộ thiếu đất sản xuất...do đó đã làm

ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả giảm nghèo qua từng năm của xã. Tỉ lệ hộ nghèo giảm so với kế hoạch song chưa thật sự bền vững.

Giống bò cấp về không thích nghi với khí hậu và nguồn thức ăn tại địa phương dẫn đến khó chăm sóc, tỉ lệ bệnh cao. Mặt khác hộ nghèo vẫn chưa biết cách chăm sóc dẫn đến tâm lý hộ được nhận giống hoang mang trong việc chăm sóc giống giai đoạn ban đầu.

3. Kiến nghị

Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm nên tổ chức sớm vào trước tháng 10 hàng năm.

Các biểu mẫu phục vụ điều tra nên ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội của các vùng miền.

Nâng cao chất lượng các Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cơ sở.

Phát huy hơn nữa chức năng nhiệm vụ của BCĐ giảm nghèo các cấp trong việc kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở các xã, thị trấn trong công tác điều tra, rà soát hộ nghèo cũng như trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo tại cơ sở.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ năm 2016 đến năm 2019 trên địa bàn xã.

Nơi nhận:
- Phòng LĐTBXH huyện(b/c);
- Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Rah Lan Nhất